**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 14a/BTP/HTQTCT/HT/HTK**

**Kết quả đăng ký các việc hộ tịch khác**

**tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

**1. Nội dung**

\*.Phản ánh tình hình giải quyết các việc hộ tịch khác bao gồm: thay đổi, cải chính hộ tịch; bổ sung thông tin hộ tịch; nhận cha, mẹ, con; giám hộ; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch khác tại UBND một xã/phường/thị trấn.

\*. Giải thích thuật ngữ:

- Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch: là số các trường hợp đã được thay đổi hộ tịch, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn. Trong đó:

*Thay đổi hộ tịch*là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thay đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân khi có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật dân sự hoặc thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký theo quy định của pháp luật (khoản 10 Điều 4 Luật Hộ tịch).

*Cải chính hộ tịch* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân trong trường hợp có sai sót khi đăng ký hộ tịch (khoản 12 Điều 4 Luật Hộ tịch).

*Bổ sung thông tin hộ tịch*là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cập nhật thông tin hộ tịch còn thiếu cho cá nhân đã được đăng ký (khoản 13 Điều 4 Luật Hộ tịch).

- Nhận cha, mẹ, con: là số các trường hợp đã đăng ký việc nhận cha, mẹ, con tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Giám hộ: là số các trường hợp đăng ký việc giám hộ, đăng ký việc chấm dứt, thay đổi việc giám hộ tại UBND xã, phường, thị trấn.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác: là số các trường hợp được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không thuộc vào trường hợp để kết hôn.

**2. Nguồn số liệu**

Từ sổ sách ghi chép ban đầu về việc thay đổi, cải chính hộ tịch; bổ sung thông tin hộ tịch; nhận cha, mẹ, con; giám hộ, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch khác tại UBND cấp xã.